

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THÁI THUY
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – hạnh phúc**

Bản án số: 56/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 22 - 10 - 2019

V/v: *Ly hôn giữa chị Th và anh B*

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THUY, TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hương Lan

Các hội thẩm nhân dân: Ông Phan Văn Tiến và bà Vũ Thị Thúy

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Công Khuông – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình ghi biên bản phiên tòa

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy: Không

Ngày 22 tháng 10 năm 2019, tại phòng xét xử Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 211/2019/TLST – HNGĐ ngày 13 tháng 8 năm 2019 về việc Tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 65/2019/QĐST- HNGĐ ngày 10/10/2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Th, sinh năm 1985

Nơi cư trú: thôn XP, xóm QT, xã ĐL, huyện ĐH, tỉnh Thái Bình.

- Bị đơn: Anh Phạm Quang B, sinh năm 1983

Nơi cư trú: thôn MD, xã TH, huyện TT, tỉnh Thái Bình

(Chị Th và anh B đều xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 24/7/2019, bản tự khai ngày 13/8/2019, đơn đề ngày 03/10/2019 nguyên đơn là chị Phạm Thị Thương trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Phạm Quang B kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TH, huyện TT, tỉnh Thái Bình vào ngày 20/8/2007. Ngay sau khi kết hôn do tính tình không hợp nên vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn, cãi chửi. Năm 2008 chị và anh B ly thân. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị Tòa án không hòa giải vụ án, giải quyết cho chị ly hôn anh B.

Về con chung: Chị và anh Phạm Quang B có một con chung là Phạm Quang M, sinh ngày 06/8/2008. Chị đề nghị trực tiếp nuôi con Phạm Quang M, không yêu cầu anh B cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị và anh Phạm Quang B không có tài sản chung, không nợ ai nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại các đơn đề ngày 12/9/2019, ngày 04/10/2019, ngày 14/10/2019 gửi Tòa án, bị đơn là anh Phạm Quang B trình bày:

Anh và chị Th tự nguyện tìm hiểu và kết hôn với nhau như chị Th trình bày. Do vợ chồng không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống nên cuộc sống chung không hạnh phúc. Từ năm 2008 anh và chị Th ly thân. Anh đã từng viết đơn đề nghị giải quyết ly hôn với chị Th nhưng thời điểm anh viết đơn chị Th vắng nhà nên không giải quyết được. Nay chị Th yêu cầu giải quyết ly hôn, anh đồng ý ly hôn với chị Th. Anh và chị Th có một con chung là Phạm Quang M, sinh ngày 06/8/2008. Anh đồng ý để chị Th trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Anh và chị Th không có tài sản chung, không nợ ai nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết về phần tài sản. Anh đề nghị Tòa án không hòa giải vụ án và giải quyết toàn bộ vụ án vắng mặt.

Do không hòa giải được nên phải đưa vụ án ra xét xử.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. *Về hôn nhân:*

Chị Phạm Thị Th và anh Phạm Quang B kết hôn hợp pháp. Do tính tình không hợp nên cuộc sống chung đã phát sinh mâu thuẫn, hai bên không tìm được giải pháp nào để hòa giải hàn gắn tình cảm vợ chồng. Năm 2008 anh, chị ly thân, thời gian ly thân đã lâu, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 xử cho chị Th ly hôn anh B.

[2]. *Về con chung:* Chị Phạm Thị Th và anh Phạm Quang B có một con chung là Phạm Quang M, sinh ngày 06/8/2008, hiện nay cháu M đang ở cùng chị Th và có nguyện vọng xin ở với mẹ. Chị Th đề nghị trực tiếp nuôi con chung, không yêu cầu anh B cấp dưỡng. Yêu cầu này của chị là phù hợp với pháp luật, phù hợp với điều kiện hoàn cảnh và nguyện vọng của con nên áp dụng các Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của chị Th, giao con chung Phạm Quang M cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Th không yêu cầu anh B cấp dưỡng là tự nguyện nên chấp nhận.

[3]. *Về phần tài sản:* Do các đương sự không yêu cầu giải quyết về phần tài sản nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4]. *Về án phí:* Chị Phạm Thị Th phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và Gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí:

1. Về hôn nhân:

Xử cho chị Phạm Thị Th ly hôn anh Phạm Quang B.

2. Về con chung: Chị Phạm Thị Th và anh Phạm Quang B có một con chung là có một con chung là Phạm Quang M, sinh ngày 06/8/2008. Giao con chung Phạm Quang M cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng. Chấp nhận việc chị Th không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con. Anh B có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Do đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về án phí:

Nguyên đơn là chị Phạm Thị Th phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Đối trừ số tiền được 300.000 đồng tạm ứng án phí chị Th đã nộp theo biên lai số 0001919 ngày 13/8/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện TT. Chị Phạm Thị Th đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo:

Chị Phạm Thị Th và anh Phạm Quang B vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận tổng đặt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện TT;
- Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Các đương sự;
- UBND xã TH, TT, TB;
- Thi hành án dân sự huyện TT;
- Lưu hồ sơ

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lê Thị Hương Lan

